

BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP QUẢN LÝ
VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26**

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CTCP QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26

Địa chỉ: 387 Phạm Văn Đồng, Tân Hòa, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (0500) 3823 483 – 3823 027 Fax: (0500) 3823 452

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A Toà nhà Master, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 38258106

Fax: (84-8) 38248655

Website: www.asias.com.vn

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **CTCP Quản Lý và Xây Dựng Đường Bộ 26**
- Địa chỉ : 387 Phạm Văn Đồng, Tân Hòa, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Vốn điều lệ hiện tại : 10.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 1.000.000
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, thủy điện;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản vật liệu xây dựng, sản xuất gạch không nung;
 - Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm vật liệu xây dựng, tư vấn quản lý điều hành dự án;
 - Cho thuê xe có động cơ;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
 - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Bán buôn, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
 - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng đường bộ;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và

đường bộ. Chi tiết: Tổ chức thu phí đường bộ;

- Buôn bán thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.

Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần CTCP Quản Lý và Xây Dựng Đường Bộ 26
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **316.290** cổ phần (chiếm tỷ lệ 31,63% Vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán chào bán cạnh tranh công khai
- Chuyển quyền sở hữu : Tại Tổ chức phát hành và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

3. Tổ chức Tư vấn bán chào bán cạnh tranh cổ phần

- Tên tổ chức tư vấn : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**
- Địa chỉ : Tầng 5A Toà nhà Master, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại : (84-8) 38 258 106 Fax: (84-8) 38 248 655
- Website : www.asias.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	8
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	8
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
2.	Rủi ro về luật pháp	9
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	9
4.	Rủi ro của đợt chào bán	9
5.	Rủi ro khác	10
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	10
1.	Tổ chức phát hành	10
2.	Tổ chức tư vấn bán chào bán cạnh tranh cổ phần	10
IV.	CÁC KHÁI NIỆM	10
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	14
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
4.	Hoạt động kinh doanh	18
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	20
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	22
7.	Chính sách đối với người lao động	22
8.	Chính sách cổ tức.....	23
9.	Tình hình tài chính	23
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	27
11.	Tài sản.....	33
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: <i>Không có</i>	38
13.	Một số ý kiến ngoại trừ liên quan đến BCTC kiểm toán năm 2015: <i>Không có</i>	38
VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	38
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được bán chào bán cạnh tranh	38
2.	Mục đích của việc chào bán	39
3.	Địa điểm công bố thông tin	39
4.	Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh mua cổ phần và các quy định liên quan	40
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh	40
6.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	41
VII.	THAY LỜI KẾT	41
VIII.	PHỤ LỤC.....	42

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Các khái niệm	10
Bảng số 2: Ngành nghề kinh doanh	12
Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của D26 tại ngày 05/07/2016	13
Bảng số 4: Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	14
Bảng số 5: Các đơn vị trực thuộc.....	15
Bảng số 6: Giá trị sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm	18
Bảng số 7: Cơ cấu doanh thu của CTCP Xây dựng và Đường bộ 26	19
Bảng số 8: Các khoản chi phí của CTCP Xây dựng và Đường bộ 26	20
Bảng số 9: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh.....	20
Bảng số 10: Cơ cấu lao động	22
Bảng số 11: Lương bình quân/ tháng.....	23
Bảng số 12: Cổ tức hàng năm	23
Bảng số 13: Số dư các quỹ của Công ty	25
Bảng số 14: Các khoản phải thu của CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26	25
Bảng số 15: Các khoản phải trả của CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ 26	25
Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của CTCP QL&XD Đường bộ 26	26
Bảng số 17: Danh sách Thành viên HĐQT	27
Bảng số 18: Danh sách Ban Giám đốc.....	32
Bảng số 19: Danh sách Ban Kiểm soát.....	33
Bảng số 20: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 30/06/2016 của Công ty.....	36
Bảng số 21: Danh sách các lô đất Công ty đang sử dụng	37

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Nghị định sửa đổi 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/07/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Thông tư thay thế 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Nghị định sửa đổi 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty Cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán Cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ Cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty Cổ phần;
- Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Hợp đồng số 202A/2015/HĐTV/SCIC-ASC giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc tổ chức chào bán cạnh tranh bán Cổ phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26;
- Quyết định số 638/QĐ-ĐTKDV ngày 29/12/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán Cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26;
- Ý kiến trao đổi giữa các bên và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý và xây dựng đường bộ nên hoạt động kinh

doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự tăng trưởng hoặc trì trệ của việc phát triển cơ sở hạ tầng đường giao thông nói riêng và nền kinh tế nói chung. Nền kinh tế nước ta trải qua giai đoạn dài từ 2008 – 2013 với nhiều các vấn đề thách thức đặt ra như lạm phát, cắt giảm đầu tư công, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng, tỷ giá và giá vàng nhiều biến động... Tuy nhiên sau nhiều giải pháp và nỗ lực quyết liệt của Chính phủ, đặc biệt là quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, dấu hiệu khả quan về sự phục hồi của nền kinh tế đã dần xuất hiện từ năm 2013. Điều này sẽ ảnh hưởng đến tất cả các mặt của ngành kinh tế nói chung và xây dựng đường bộ nói riêng. Tốc độ tăng GDP của Việt Nam 5,98% trong năm 2014 và 6,68% trong năm 2015 là tín hiệu tích cực cho sự kỳ vọng vào sự tăng trưởng kinh tế năm 2016. Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam (nói chung) và Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 (nói riêng).

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty Cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các Luật, Nghị định... như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, thuế.... Bên cạnh đó, công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và duy tu công trình xây dựng đường bộ, doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn....

Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

3. Rủi ro cạnh tranh

Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng luôn có sự cạnh tranh gay gắt lẫn nhau nhằm tồn tại và phát triển. Bên cạnh đó, những biến động của thị trường bất động sản, giá cả vật liệu xây dựng và chính sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Chính phủ có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành xây dựng (nói chung) và Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 (nói riêng). Tuy nhiên với bề dày truyền thống và kinh nghiệm, cùng sự quan tâm ủng hộ của chính quyền địa phương là cơ sở giúp Công ty giảm thiểu phần nào những rủi ro mang tính đặc thù của ngành.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, cổ phiếu của công ty đã được đăng ký giao dịch trên Upcom, nhưng việc giao dịch diễn ra khá mờ nhạt, tính thanh khoản của cổ phiếu không cao. Đây có thể là một trong những lý do khó thuyết phục cho nhà đầu tư thấy sự hấp dẫn của cổ phiếu.

5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường Bộ 26

Địa chỉ: 387 Phạm Văn Đồng, Tân Hòa, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84-500) 3823 483 – 3823 027 Fax: (84-500) 3823 452

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn bán chào bán cạnh tranh cổ phần

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

Địa chỉ: Tầng 5A Toà nhà Master, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3825.8106 Fax: (84-8) 3824.8655

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán chào bán cạnh tranh cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Quản lý và Xây dựng Đường Bộ 26 tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 202A/2015/HĐTV/SCIC-ASC ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và CTCP Chứng khoán ASC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Quản lý và Xây dựng Đường Bộ 26 cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Bảng số 1: Các khái niệm

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
BCTC	Báo cáo tài chính
SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Công ty	Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26

D26	Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban kiểm soát
GĐ	Giám đốc
UBND	Ủy ban nhân dân
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
GTCL/NG	Giá trị còn lại/Nguyên giá
CBCT	Chào bán cạnh tranh

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Phân khu Quản lý và Sửa chữa Đường bộ 26 được thành lập theo Quyết định số 398/1992/QĐ/TCCB-LĐ Ngày 26/03/1992 của Bộ giao thông vận tải trên cơ sở tách từ Phân khu quản lý đường bộ Đắk Lắk.
- Ngày 25/03/1998 Bộ giao thông vận tải có Quyết định số: 494/1998/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập doanh nghiệp công ích Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 26 trên cơ sở chuyển đổi Phân khu Quản lý và Sửa chữa đường bộ 26.
- Tháng 11/2005, Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định số 4404/QĐ-BGTVT cổ phần hóa công ty và đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26, chính thức đi vào hoạt động ngày 15/7/2006 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4003000096 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/7/2006. Vốn điều lệ 10 tỷ đồng.
- Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 01 lần điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh với số đăng ký kinh doanh kiêm mã số doanh nghiệp là 6000234922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 18/06/2012.
- Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 10/01/2011 theo thông báo ngày 18/10/2010 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán là D26.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành : **CTCP QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26**

Tên viết tắt Tiếng Việt : **CÔNG TY ĐƯỜNG BỘ 26**

Tên giao dịch đối ngoại : **ROAD MANAGEMENT AND CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY 26**

Tên viết tắt Tiếng Anh : **ROMACO 26**

Trụ sở chính : 387 Phạm Văn Đồng, Phường Tân Hòa, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh
Đắk Lắk

Điện thoại : (0500) 3823 483 – 3823 027

Fax : (0500) 3823 452

Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng

Ngành, nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000234922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 15/07/2006, thay đổi lần thứ 01 ngày 18/06/2012.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng số 2: Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, thủy điện;	4290 (Chính)
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất gạch không nung;	2392
3	Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm vật liệu xây dựng, tư vấn quản lý điều hành dự án;	7020
4	Cho thuê xe có động cơ;	7710
5	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	77302
6	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;	55103
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	5610
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;	4661

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;	47735
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;	6810
11	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng đường bộ;	4210
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Tổ chức thu phí đường bộ;	5221
13	Buôn bán thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
14	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;	2395
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;	0810
16	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;	4520
17	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;	2592
18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của D26 tại ngày 24/06/2016

Stt	Danh mục	Số CP nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước	316.290	3.162.900.000	31,63%
2	Trong doanh nghiệp	683.710	6.837.100.000	68,37%
2.1	Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	353.930	3.539.300.000	35,39%
2.2	Cán bộ công nhân viên	329.780	3.297.800.000	32,97%
3	Ngoài doanh nghiệp	0	0	0
TỔNG CỘNG		1.000.000	10.000.000.000	100%

Nguồn: CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 4: Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	Tầng 23 – 24, Tòa nhà Charmvit, 117, Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	316.290	31,63%
2	Nguyễn Minh Tiến	853 Nguyễn Văn Cừ - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk	90.798	9,08%
3	Trịnh Văn Dũng	Khối 6 P.Tân Hòa - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk	65.688	6,57%
4	Bùi Huy Nguyệt	847/36 Phạm Văn Đồng - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk	66.188	6,62%
5	Lương Huy Hoàng	04 Lê Công Kiều, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	58,378	5,84%
Tổng cộng			597.342	59,73%

Nguồn: CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Stt	Tên tổ chức	Vốn góp hoặc số cổ phần liên quan	Đơn vị	Tỷ lệ tương đương trên VDL
1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành: Không có				
2. Công ty con của tổ chức phát hành:				
2.1	Công ty Cổ phần Đường bộ 26.1	1.400.000.000	Đồng	70%
3. Công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có				
4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành:				
4.1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	316.290	Cổ phần	31,63%

Nguồn: CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 387 Phạm Văn Đồng, Tân Hòa, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0500) 3823 483 – 3823 027 Fax: (0500) 3823 452

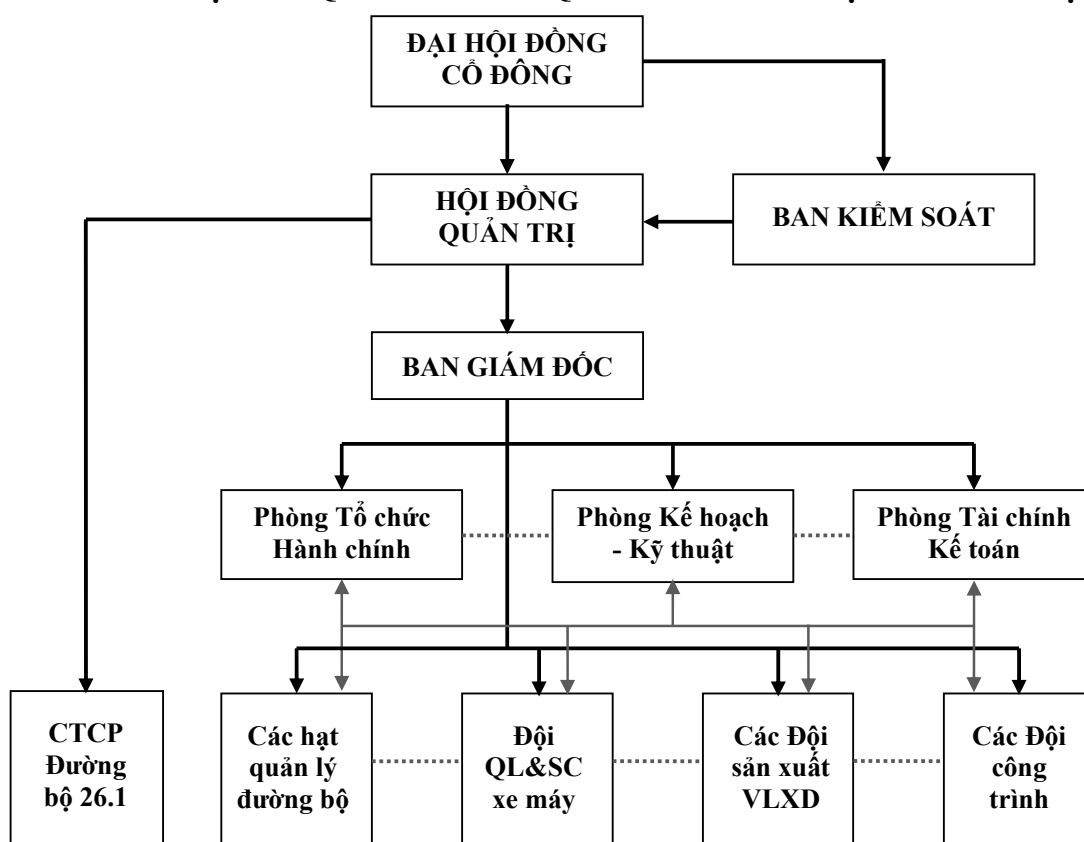
Các đơn vị trực thuộc:

Bảng số 5: Các đơn vị trực thuộc

STT	Tên đơn vị
1	Đội sản xuất đá 39 & Hạt QLQL M’đrăk
2	Đội công trình và sản xuất đá 52
3	Hạt QLQL Eakar
4	Đội sản xuất đá 42
5	Hạt QLQL Krông Păk
6	Trạm thu phí M’Đrăk

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CTCP QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26



Nguồn: CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26

<u>Chú thích:</u>	
Quan hệ trực tuyến:	—————→
Quan hệ chức năng:	—————→
Quan hệ ngang:

4. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần như sau:

4.1. Chức năng của các phòng

4.1.1. Đại hội đồng cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Quyền và nhiệm vụ cụ thể của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.1.2. Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Phân công cho từng thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực hoạt động SXKD, thực hiện Nghị quyết của Giám đốc đối với từng lĩnh vực đó. Định kỳ 01 Quý/lần, bắt thường khi cần Giám đốc báo cáo HĐQT kết quả hoạt động SXKD và đề xuất các giải pháp cho HĐQT.

4.1.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Quyền và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.1.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. Quyền và trách nhiệm của Ban Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản phân công công tác, nhiệm vụ có liên quan.

4.1.5. Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng Tổ chức - hành chính tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Đối ngoại.
- Quản trị hành chính.
- Trật tự an toàn cơ quan, đơn vị và an ninh quốc phòng.
- Công tác tổ chức cán bộ.
- Lao động tiền lương.
- Chế độ chính sách của người lao động.

- Công tác thi đua, tuyên truyền của Công ty.
- Quản lý tài sản.
- Lưu trữ hồ sơ tài liệu Công ty.
- Công tác nghiệp vụ văn phòng.

4.1.6. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật - Thi công tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Quản lý bảo trì đường bộ.
- Tổ chức Thi công công trình.
- Công tác kỹ thuật chất lượng.
- Theo dõi hướng dẫn công tác kỹ thuật các đơn vị trực thuộc.
- Công tác khoa học công nghệ.

4.1.7. Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Quản lý tài chính.
- Huy động, thu hồi và cung cấp vốn.
- Công tác đấu thầu, hợp đồng và thanh lý hợp đồng kinh tế.
- Công tác vật tư của Công ty.
- Thực hiện chế độ thống kê.
- Kế toán tài chính.
- Tiếp nhận, Quản lý, khai thác, sửa chữa xe máy, thiết bị.
- Theo dõi hướng dẫn công tác thống kê kế toán các đơn vị trực thuộc.
- Công tác chứng khoán.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ tài chính.
- Công tác Sản xuất vật liệu xây dựng.

4.2. Chức năng các đơn vị

4.2.1. Các Hạt quản lý đường bộ

- Quản lý, SCTX cơ sở hạ tầng đường bộ được giao quản lý.
- Tuân tra bảo vệ các công trình đường bộ.
- Đảm bảo giao thông thông suốt khi có thiên tai, dịch họa xảy ra.
- Tổ chức nhân lực, thiết bị để hỗ trợ các đơn vị ứng cứu thiên tai, lũ lụt do công ty điều động.
- Tham gia với công ty trong việc giao, nhận công trình do các đơn vị khác thi công trên đoạn tuyến của hạt quản lý.
- Tổ chức thi công các công trình do Công ty giao.

- Tổ chức thực hiện các công việc khác do Công ty giao.

4.2.2. Đội Quản lý và Sửa chữa xe máy

- Tổ chức quản lý lao động, thiết bị, xe máy biên chế tại đội.
- Tổ chức sửa chữa toàn bộ xe máy, thiết bị của Công ty.
- Tổ chức nhân lực, thiết bị để hỗ trợ các đơn vị ứng cứu thiên tai, lũ lụt do Công ty điều động.
- Tổ chức thực hiện các công việc khác do Công ty giao.

4.2.3. Các Đội sản xuất vật liệu

- Tổ chức sản xuất đá các loại.
- Sản xuất bê tông nhựa.
- Sản xuất các loại vật liệu khác.
- Tổ chức nhân lực, thiết bị để hỗ trợ các đơn vị ứng cứu thiên tai, lũ lụt do công ty điều động.
- Tổ chức thực hiện các công việc khác do Công ty giao.

4.2.4. Các Đội thi công công trình

- Tổ chức thi công các công trình do công ty giao.
- Tổ chức nhân lực, thiết bị để hỗ trợ các đơn vị ứng cứu thiên tai, lũ lụt do công ty điều động.
- Tổ chức thực hiện các công việc khác do Công ty giao.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Công ty đang hoạt động kinh doanh chính ở xây dựng công trình đường bộ, công trình dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng...

5.2. Giá trị sản lượng sản phẩm, dịch vụ

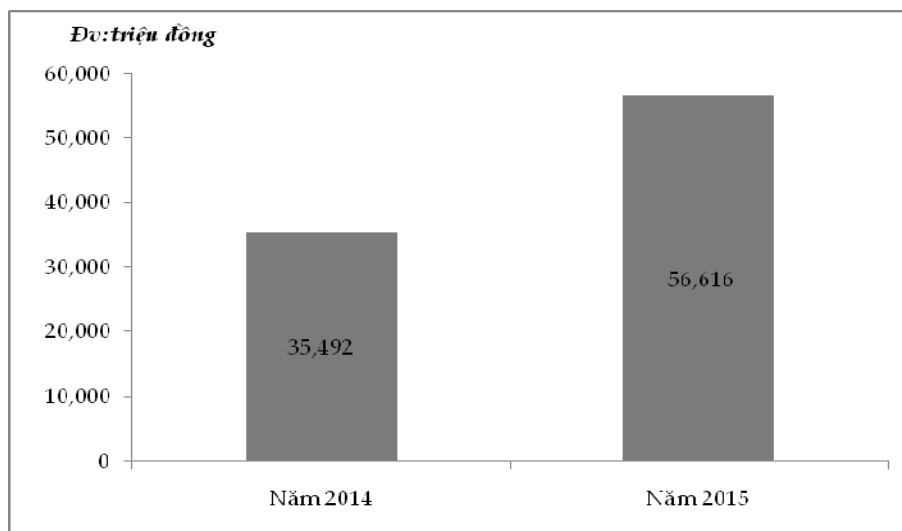
Bảng số 6: Giá trị sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	06 tháng đầu năm 2016
Doanh thu xây lắp	23,463	44,473	89.54%	23,538
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	11,980	10,893	-9.07%	4,766
Doanh thu cung cấp dịch vụ	49	1,250	2446.30%	1
Tổng cộng	35,492	56,616	59.52%	28,305

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP QL&XD Đường bộ 26

Biểu đồ 1: Giá trị sản lượng sản phẩm dịch vụ 2014 – 2015



5.3. Cơ cấu doanh thu

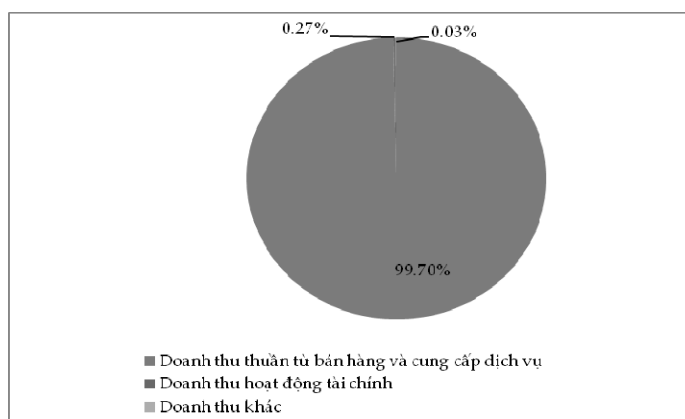
Bảng số 7: Cơ cấu doanh thu của CTCP Xây dựng và Đường bộ 26

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	%(+/-)	06 tháng đầu năm 2016
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	35,492	56,276	58.56%	28,255
Doanh thu hoạt động tài chính	8	153	1906.49%	116
Doanh thu khác	446	19	-95.74%	39
Tổng cộng	35,946	56,448	1869.30%	28,410

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP QL&XD Đường bộ 26

Biểu đồ 2: Cơ cấu doanh thu của CTCP Xây dựng và Đường bộ 26 năm 2015



5.4. Cơ cấu chi phí

Bảng số 8: Các khoản chi phí của CTCP Xây dựng và Đường bộ 26

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chi phí	Năm 2014	Năm 2015	%(+/-)	06 tháng đầu năm 2016
1	Giá vốn hàng bán	28,498	43,054	51.08%	24,043
2	Chi phí tài chính	564	742	31.57%	429
3	Chi phí bán hàng	361	324	-10.45%	166
4	Chi phí QLDN	4,071	9,747	139.45%	3,254
5	Chi phí khác	187	142	-24.03%	35
	Tổng cộng	33,681	54,009	60.35%	27,927

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP QL&XD Đường bộ 26

5.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

Không có

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và bán niên:

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng số 9: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	30/06/2016
1	Tổng giá trị tài sản	37,581	50,960	35.60%	61,903
2	Doanh thu thuần	35,492	56,276	58.56%	28,255
3	Giá vốn hàng bán	28,498	43,054	51.08%	24,043
4	Lợi nhuận gộp	6,995	13,222	89.03%	4,212
5	Doanh thu tài chính	8	153	1906.49%	116
6	Chi phí tài chính	564	742	31.57%	429
7	Chi phí bán hàng	361	324	-10.45%	166
8	Chi phí QLDN	4,071	9,747	139.45%	3,254
9	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2,006	2,562	27.72%	480
10	Lợi nhuận khác	259	-123	-147.58%	4

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	30/06/2016
11	Lợi nhuận trước thuế	2,265	2,439	7.67%	483
12	Lợi nhuận sau thuế	1,762	1,936	9.88%	360
13	Vốn chủ sở hữu	17,705	16,481	-6.92%	14,887
14	Vốn điều lệ	10,000	10,000	0.00%	10,000
15	LNST/Vốn CSH	10%	12%		
16	Số lao động (người)	122	125	2.4%	125

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP QL&XD Đường bộ 26

6.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi

- Công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động
- Đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn-nghệp vụ
- Đa số công nhân đã qua đào tạo và có kinh nghiệm thực tiễn trong thi công công trình
- Công ty có lợi thế về mở khai thác vật liệu, nên có thể chủ động được vật tư, vật liệu phục vụ thi công, cũng như mở rộng ngành nghề SX- KD khai thác vật tư, vật liệu.

❖ Khó khăn

- Địa bàn hoạt động của Công ty tập trung ở tỉnh Đaklak, là một trong những tỉnh đang trong quá trình phát triển do đó nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cầu đường chưa cao, tiềm năng tạo việc làm, gia tăng doanh thu cho Công ty vẫn còn hạn chế.
- Đấu thầu công trình: tính cạnh tranh ngày càng cao nên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu có xu hướng ngày càng nhỏ lại.
- Thanh toán vốn và thu hồi vốn chậm, kéo dài nhiều năm, thậm chí có nhiều khoản nợ bị tồn đọng vẫn chưa thu hồi được.
- Lực lượng lao động gián tiếp chiếm tỷ trọng lớn, thừa so với yêu cầu.
- Tài sản cố định phục vụ SX- KD cũ kỹ, lạc hậu.

❖ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2014 và 2015 và 6 tháng đầu năm

- Lực lượng lao động đang bị dồi dư lớn, lực lượng lao động gián tiếp chiếm tỷ trọng cao, trong khi đó Doanh thu thấp, các chi phí cố định trên đơn vị sản phẩm lớn, giá thành cao dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp
- Việc đấu thầu công trình cạnh tranh rất khốc liệt, trong lúc đó tiền thân Công ty, trước đây là đơn vị sự nghiệp kinh tế, chủ yếu làm công việc thuộc sản phẩm công ích, máy móc thi công loại nhỏ, lạc hậu nên không có đủ khả năng tham gia đấu thầu, thi công các dự án xây dựng cơ bản có giá trị lớn.

- Công tác quản lý, sửa chữa thiết bị chưa thực sự ổn định. Thiết bị điều động thi công còn chậm, nhiều công trường sử dụng thiết bị còn lãng phí, chất lượng sửa chữa thấp giá thành cao.
- Công tác tìm kiếm dự án xây dựng công trình còn gặp nhiều khó khăn do Nhà nước chủ yếu tập trung vốn cho Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh nên các dự án khác đều tạm dừng, vốn địa phương ít, do vậy sản lượng doanh thu không cao
- Nguồn kinh phí duy tu, sửa chữa có xu hướng ngày càng giảm do chủ trương của Nhà nước về việc thực hiện BOT các dự án đường bộ trên khắp cả nước.
- Giá cả biến động theo xu hướng ngày càng tăng, tỷ lệ trích nộp các loại bảo hiểm ngày càng lớn... đã làm tăng chi phí của doanh nghiệp.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới. Để đáp ứng nhu cầu phát triển, Việt Nam cần có hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển để phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tốc độ phát triển kinh tế, đô thị hoá sẽ là động lực chính thúc đẩy ngành xây dựng phát triển. Điều này sẽ tạo cầu nối cho hoạt động quản lý và xây dựng phát triển theo.

7.2. Triển vọng phát triển của Công ty

- Thị trường của Công ty: Hiện tại, Công ty chủ yếu tham gia đấu thầu, thi công các công trình: Duy tu, sửa chữa cầu, đường bộ do Tổng cục đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư các tuyến đường Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh Đaklak.
- Vị thế của Công ty trong ngành:
 - + Thị phần của Công ty hiện nay: Nhỏ, địa bàn hoạt động hẹp.
 - + Đối thủ cạnh tranh: Doanh nghiệp trong ngành giao thông vận tải và doanh nghiệp ở địa bàn tỉnh Đaklak.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2016

Tổng số lao động của CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 tại 30/06/2016 là 125 lao động, trong đó:

Bảng số 10: Cơ cấu lao động

Chỉ tiêu phân loại	Số lao động	Tỷ lệ
Phân theo trình độ		
Đại học và trên đại học	30	25%
Cao đẳng, trung cấp	04	3%
Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	33	27%

Chỉ tiêu phân loại	Số lao động	Tỷ lệ
Lao động phổ thông	53	45%
Tổng cộng	125	100%
Lao động gián tiếp	42	35%
Lao động trực tiếp	78	65%

Nguồn: CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ 26

8.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Bảng số 11: Lương bình quân/ tháng

Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng đầu năm 2016
Lương bình quân / tháng	4.946.731	5.154.000	5.934.000	6.230.700

Nguồn: CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ 26

9. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông. Có thể thấy từ năm 2014 trở đi công ty đã gia tăng mức trả cổ tức lên tới 14% so với mức 5% trong năm 2013, và dự kiến duy trì tỉ lệ chi trả cổ tức tối thiểu 14% trên vốn điều lệ từ năm 2016 trở đi.

Bảng số 12: Cổ tức hàng năm

Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Dự kiến 2016
Cổ tức	5%	14%	14%	14%

Nguồn: CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ 26

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định dùng cho sản xuất kinh doanh:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc thiết bị	04 - 12 năm
Phương tiện vận tải	04 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

Tài sản cố định dùng cho hoạt động sự nghiệp:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10 năm
Tài sản cố định khác	05 - 20 năm

10.1.2. Các khoản nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

10.1.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ cuối năm 2014, năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 như sau:

Bảng số 13: Số dư các quỹ của Công ty*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	3.521	3.521	3.521
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.762	1.886	351
	Tổng cộng	5.283	5.407	3.872

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và Quý II 2016 của D26***10.1.4. Tình hình công nợ**➤ *Các khoản phải thu:***Bảng số 14: Các khoản phải thu của CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26***Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Phải thu khách hàng	19.252	23.732	17.015
2	Trả trước cho người bán	625	2.575	5.448
3	Các khoản phải thu khác	6.942	8.483	8.944
4	Dự phòng phải thu	(6.121)	(10.040)	(10.102)
	Tổng cộng	20.698	24.750	21.305

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và Quý II 2016 của D26➤ *Các khoản phải trả:***Bảng số 15: Các khoản phải trả của CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ 26***Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	18.922	31.852	43.004
1	Vay và nợ ngắn hạn	5.006	7.738	11.725
2	Phải trả cho người bán	970	3.734	5.918
3	Người mua trả tiền trước	494	1.226	9.569
4	Thuế và các khoản phải nộp	4.055	5.705	4.123
5	Phải trả người lao động	2.476	5.527	2.800

6	Chi phí phải trả	22	61	116
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	536	568	639
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.363	5.973	6.793
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.320	1.320
II	Nợ dài hạn	954	2.625	4.012

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và Quý II năm 2016 của D26

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của CTCP QL&XD Đường bộ 26

	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>				
Khả năng thanh toán ngắn hạn	(lần)	1,26	1,44	1,30
Hệ số thanh toán nhanh	(lần)	0,82	1,11	1,04
Vòng quay các khoản phải thu	(lần)	1,82	2,04	2,47
Vòng quay các khoản phải trả	(lần)	6,93	18,75	4,02
Vòng quay hàng tồn kho	(lần)	3,82	3,6	4,82
Số ngày các khoản phải thu	(Ngày)	200	179	147
Số ngày các khoản phải trả	(Ngày)	53	19	90
Số ngày hàng tồn kho	(Ngày)	95	101	76
Chu trình lưu chuyển tiền mặt	(Ngày)	243	261	272
Vòng quay Tổng tài sản	(lần)	0,85	0,93	1,27
Vòng quay vốn lưu động	(lần)	6,39	4,29	5,64
Vòng quay tài sản cố định	(lần)	2,89	3,33	6,02
Vòng quay vốn Chủ sở hữu	(lần)	2,47	2,41	3,59
<u>Đánh giá khả năng sinh lời</u>				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	(lần)	0,85	0,93	1,10
Tỷ suất LN gộp/DT thuần	(%)	16	19,7	23,49

Tỷ suất LN HĐ SXKD/DT thuần	(%)	2,22	5,65	4,55
Tỷ suất LN HĐ SXKD/Tổng tài sản	(%)	2,1	5,3	5,03
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	(%)	1,92	4,96	3,44
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	(%)	1,63	4,59	3,80
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	(%)	4,94	11,53	11,75
<u>Đánh giá khả năng quản lý công nợ</u>				
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	(%)	127,7	112,26	193,77
Tổng nợ/Tổng Tài sản	(%)	56,08	52,89	65,96
Nợ dài hạn/Tổng Tài sản	(%)	0,05	2,54	5,15
Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	(%)	0,14	6,24	15,93
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	(%)	154	123,8	193,2

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và Quý II 2016 của D26

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

11.1. Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ Công ty CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 thì số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên, bao gồm:

Bảng số 17: Danh sách Thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Tiến	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	407.088	40,70%	Tổng CP đại diện
			316.290	31,63%	Đại diện phần vốn của SCIC
			90.798	9,08%	Cá nhân sở hữu
2	Bùi Huy Nguyệt	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	66.188	6,62%	
3	Trịnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT	65.688	6,57%	
4	Lương Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	58.378	5,84%	
5	Trần Trọng Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	15.226	1,52%	

Nguồn: Công bố thông tin của Công ty

11.1.1. Ông Nguyễn Minh Tiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên: **NGUYỄN MINH TIẾN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/2/1964
Nơi sinh: Xã Cổ Đạm, Huyện Nghi Xuân , Tỉnh Hà Tĩnh
CMND: 240509722 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 853 Nguyễn Văn Cừ, TP Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Số ĐT liên lạc: 0913436688
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường Ô tô

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
02/1989	05/1989	Cán bộ kỹ thuật Sở GTVT tỉnh Đắk Lắk
06/1989	04/1992	Cán bộ kỹ thuật Xi nghiệp quản lý đường bộ 507
05/1992	05/1994	Cán bộ kỹ thuật tại Phân khu quản lý đường bộ 26
06/1994	12/1995	Phó phòng Kỹ thuật - Quản lý giao thông Phân khu quản lý đường bộ 26
01/1996	04/1997	Trưởng phòng Kỹ thuật - Quản lý giao thông Phân khu quản lý đường bộ 26
05/1997	06/1999	Phó giám đốc Phân khu quản lý đường bộ 26
07/1999	09/2001	Phó thanh tra GT, khu QLDB 5+Đội thanh tra GT V.05
10/2001	12/2001	Phó giám đốc, Công ty Quản lý & Sửa chữa Đường bộ 26
01/2002	06/2006	Giám đốc Công ty Quản lý & Sửa chữa Đường bộ 26
07/2006	Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty Cổ phần QL&XD Đường bộ 26

Chức vụ công tác tại Công ty: Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đường bộ 26.1 (Công ty con)
Số CP nắm giữ (thời điểm 24/06/2016): 407.088 cổ phần
Đại diện sở hữu: 316.290 cổ phần
Cá nhân sở hữu: 90.798 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

11.1.2. Ông Trần Trọng Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc

Họ và tên: **TRẦN TRỌNG TUẤN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 16/3/1963
Nơi sinh: Xã An Dân, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên
CMND: 241368671 do Công an tỉnh Phú Yên cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 182 Quang Trung, Thị trấn Phước Hòa, Krông Pak, Đắk Lắk
Số ĐT liên lạc: 0913437115
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
08/1985	11/1985	Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp đường bộ 507
12/1985	10/1987	Cán bộ kỹ thuật đội 74, xí nghiệp đường bộ 507
11/1987	10/1988	Đội phó đội 77, xí nghiệp đường bộ 507
11/1988	02/1992	Đội trưởng đội 77, xí nghiệp đường bộ 507
03/1992	06/1999	Hạt trưởng hạt QLQL Krong Pắc, Công ty QL&SC ĐB 26
07/1999	07/2000	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty QL&SC ĐB 26
08/2000	03/2004	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty QL&SC ĐB Đắk Lắk
04/2004	06/2006	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty QL&SC ĐB Đắk Lắk
07/2006	06/2008	Trưởng phòng QLGT-Kỹ thuật, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26
07/2006	Nay	Phó giám đốc, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 24/06/2016): 15.226 cổ phần
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Cá nhân sở hữu: 15.226 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

11.1.3. Ông Lương Huy Hoàng – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **LƯƠNG HUY HOÀNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/12/1969
Nơi sinh: Xã Sơn Mỹ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
CMND: 240460173 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 04 Lê Công Kiều, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Số ĐT liên lạc: 0913423655
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
04/1988	02/1992	Công nhân lái máy, Xi nghiệp đường bộ 507
03/1992	06/1993	Công nhân lái máy, Phân khu QL&SC đường bộ 26
07/1993	07/1997	Sinh viên trường Đại học thương mại Hà Nội
08/1997	07/1999	Nhân viên TK-KT Trạm cân xe M’Đrăk, Công ty QL&SC đường bộ 26
08/1999	02/2003	Nhân viên kế toán chính, Đội thanh tra V.05
03/2003	04/2003	Nhân viên phòng KH-VT, Công ty QL&SC ĐB 26
05/2003	02/2006	Phó phòng KH-VT, Công ty QL&SC đường bộ 26
03/2006	07/2006	Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty QL&SC đường bộ 26
08/2006	07/2015	Kế toán trưởng, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26
08/2015	Nay	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đường bộ 26.1 (Công ty con)
Số CP nắm giữ (thời điểm 24/06/2016): 58.378 cổ phần
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Cá nhân sở hữu: 58.378 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.1.4. Ông Trịnh Văn Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRỊNH VĂN DŨNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 24/12/1965
Nơi sinh: Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
CMND: 240604591 do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Thôn 7, xã Krông Búk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Số ĐT liên lạc: 0969549047
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
03/1987	10/2001	Kỹ thuật viên, Xí nghiệp đường bộ 507
11/2001	05/2003	Hạt phó hạt QLQL Ea Kar, Công ty QL&SC đường bộ 26
06/2003	06/2005	Hạt trưởng hạt QLQL Ea Kar, Công ty QL&SC đường bộ 26
07/2005	08/2006	Hạt trưởng hạt QLQL Ea Kar + phụ trách đội CT&SX đá 52, Công ty QL&SC đường bộ 26
09/2006	Nay	Đội trưởng đội công trình và sản xuất đá 52, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 27/06/2016): 65.688 cổ phần
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Cá nhân sở hữu: 65.688 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.1.5. Ông Bùi Huy Nguyệt – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên: **BÙI HUY NGUYỆT**
Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 1968
 Nơi sinh: Xã Diên Hùng, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An
 CMND: 241127058 cấp ngày 19/10/2006 tại Công an Đắk Lắk
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 6 P. Tân Hòa, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
 Số ĐT liên lạc: 0913411628
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
10/1992	09/1995	Nông trường 717, Huyện Ee Kar, tỉnh Đắk Lắk
10/1995	09/2008	Nhân viên phòng Kinh tế - Tài chính Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26
10/2008	06/07/2015	Phó phòng Kinh tế - Tài chính Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26
07/07/15	Nay	Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty cổ phần đường bộ 26.1 (Công ty con)
 Số CP nắm giữ (thời điểm 24/06/2016): 66.188 cổ phần
 Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 Cá nhân sở hữu: 66.188 cổ phần
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.2. Ban Giám đốc

Bảng số 18: Danh sách Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Minh Tiến	Giám đốc	407.088	40,70%
	<i>1.1 Đại diện phần vốn SCIC</i>		316.290	31,63%
	<i>1.2 Cá nhân sở hữu</i>		90.798	9,08%

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
2	Trần Trọng Tuấn	Phó Giám đốc	15.226	1,52%

Nguồn: Công bố thông tin của Công ty

11.2.1. Ông Nguyễn Minh Tiến – Giám đốc:

Đã đề cập tại Mục 11.1.1. Ông Nguyễn Minh Tiến – Chủ tịch HĐQT

11.2.2. Ông Trần Trọng Tuấn – Phó Giám đốc:

Đã đề cập tại Mục 11.1.2. Ông Trần Trọng Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

11.3. Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Huy Nguyệt	Kế toán trưởng	66.188	6,62%

Nguồn: Công bố thông tin của Công ty

11.3.1. Ông Bùi Huy Nguyệt – Kế toán trưởng

Đã đề cập tại Mục 11.1.5. Ông Bùi Huy Nguyệt – Thành viên Hội đồng quản trị

11.4. Ban kiểm soát

Bảng số 19: Danh sách Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Huy Cừ	Trưởng ban	17.602	1,76%
2	Lê Viết Ngọc	Thành viên	29.280	2,93%
3	Lương Quốc Tuấn	Thành viên	17.090	1,71%

Nguồn: Công bố thông tin của Công ty

11.4.1. Ông Lê Huy Cừ – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	LÊ HUY CỪ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/9/1960
Nơi sinh:	Xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
CMND:	240579505 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	869 Nguyễn Văn Cừ, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Số ĐT liên lạc: 0913454950

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
03/1979	03/1983	Chiến sỹ E233F318
04/1983	08/1983	Xuất ngũ về địa phương
09/1983	10/1986	Công nhân Xí nghiệp 507
11/1986	10/1989	Sinh viên trường THCS GTVT 5 – Đà Nẵng
02/1990	11/1994	Nhân viên thống kê - kế toán hạt QLQL Ea Kar, Phân khu QL&SC đường bộ 26
12/1994	10/1996	Nhân viên thống kê - kế toán hạt QLQL Ea Kar, Công ty QL&SC đường bộ 26
11/1996	04/2001	Kế toán trạm trộn thành nhất, Công ty XDCT 507
05/2001	04/2002	Kế toán chính XN XNK thiết bị và XD 720, Công ty XDCT 507
05/2002	04/2006	Nhân viên phòng TC-HC, Công ty QL&SC đường bộ 26
05/2006	08/2007	Đội phó phụ trách đội xe máy, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26
09/2007	10/2014	Phó phòng Tổ chức hành chính, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26
11/2014	Nay	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 24/06/2016): 17.602 cổ phần

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Cá nhân sở hữu: 17.602 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:

Bà Trần Thị Đông (Vợ) 3.350 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.4.2. Ông Lê Viết Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Lê Viết Ngọc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/05/1967

Nơi sinh: Thọ Xuân – Thanh Hóa
 CMND: 240491726
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 23 A Ma Quang, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
 Số ĐT liên lạc: 0945298688
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
Tháng 6/1968	8/1992	Nhân viên Phòng kế hoạch điều vận, Công ty đại lý vận tải Đắk Lắk.
9/1992	6/1999	NV phòng KH-VT, đội phó đội thi công công trình, Công ty quản lý & sửa chữa cầu đường bộ 1, Sở GTVT Đắk Lắk.
7/1999	6/2015	Hạt trưởng hạt quản lý đường bộ Krông Pắc, Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26.
7/2015	Nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần đường bộ 26.1

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, giám đốc Công ty cổ phần đường bộ 26.1 (Công ty con)
 Số CP nắm giữ (thời điểm 25/06/2015): 29.280 cổ phần
 Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 Cá nhân sở hữu: 29.280 cổ phần
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.4.3. Ông Lương Quốc Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Lương Quốc Tuấn**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 24/09/1976
 Nơi sinh: Lệ Thủy – Quảng Bình
 CMND: 240503882
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 363/8 Phan Bội Châu, TP Buôn Ma Thuộc Đắk Lắk

Số ĐT liên lạc: 0931600566

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:		
Thời gian		Quá trình công tác
Tháng 8/2000	6/2006	CB phòng QLGT- KT, Công ty QL&SC đường bộ 26
7/2006	8/2008	CB phòng KT-TC Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26
9/2008	6/2015	Hạt trưởng Hạt QLDB Ea Kar, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26
7/2015	Nay	Phó phòng KH-KT, Công ty cổ phần QL&XD đường bộ 26

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 25/06/2015): 17.090 cổ phần

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Cá nhân sở hữu: 17.090 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 30/06/2016 của Công ty như sau:

Bảng số 20: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 30/06/2016 của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	37.799	23.662	14.137
2	TSCĐ vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	37.799	23.662	14.137

Nguồn: BCTC kiểm toán Quý II/2016 của Công ty

Tại thời điểm 30/06/2016, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

Bảng số 21: Danh sách các lô đất Công ty đang sử dụng

STT	Địa chỉ		Diện tích (m ²)	Thời hạn thuê	Cấp giấy CNQSDĐ
1	Trụ sở làm việc	Thửa 22, 44, 45 tờ bản đồ số 39, P. Tân Hòa	15.614	50	Hợp đồng thuê đất
2	Hạt QLQL Krông Pak	Thửa 252, tờ bản đồ số 3, TT. Phước An, H. Krông Pak	4.400	20	Không phải nộp do đất PV QLNN
3	Nhà điều hành khu vực 47	Thuộc địa giới hành chính xã Krôngbuk, H. Krông Pak	1.600	20	Chưa làm lại hợp đồng
4	Nhà ở tập thể cho CN và xưởng đúc BT		3.220		Chưa làm lại hợp đồng
5	Trạm trộn Bê Tông nhựa 47	Thửa 126, tờ bản đồ số 2, xã Krôngbuk, H. Krông Pak	22.485	50	Hết hạn hợp đồng
6	Hạt QLQL Ea Kar	Thửa 03, tờ bản đồ số 22, xã Eadar – H. Eakar	1.880	20	Không phải nộp do đất PV QLNN
7	Hạt QLQL MĐrăk II (xã Cư M'Ta)	Thửa 106, tờ bản đồ số 2, xã Cư M'Ta, H.M'drak	1.552	20	Không phải nộp do đất PV QLNN
8	Hạt QLQL MĐrăk I (xã Ea Trang)	Thửa 80, tờ bản đồ số 7, xã Ea Trang, H.M'drak	1.870	20	Không phải nộp do đất PV QLNN
9	Mỏ đá 39 (xã Ea Trang)	Thửa 397, tờ bản đồ số DC07, Km 39 QL26 xã Ea Trang, H.M'drak	10.000		
		Thửa 398, tờ bản đồ số DC07, Km 39 QL26 xã Ea Trang, H.M'drak	5.000		
10	Mỏ đá 42B (xã Ea Trang)	Thửa 268, 269, tờ bản đồ số 44, xã EaPhê, H.Krôngpăk	25.432	3	Hết hạn hợp đồng

STT	Địa chỉ		Diện tích (m ²)	Thời hạn thuê	Cấp giấy CNQSDĐ
11	Mỏ đá 42B (xã Ea Phê)		49.717	3	Hết hạn hợp đồng
12	Mỏ đá 52 (TT.Eakar)		90.692	10	
	Tổng cộng		233.462.000		

Nguồn: CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: *Không có*

14. Một số ý kiến ngoại trừ liên quan đến BCTC kiểm toán 2014, 2015 và báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 2016: *Không có*

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CẠNH TRANH

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được bán chào bán cạnh tranh

- Cổ phần chào bán: : CTCP Quản lý và Xây dựng Đường Bộ 26
- Loại cổ phần: : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 316.290 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: : 10.000 đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng/cổ phần*).
- Giá khởi điểm: : 14.600 đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Mười bốn nghìn sáu trăm đồng/cổ phần*).
- Bước giá: : 100 đồng
- Bước khối lượng: : 10 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 1.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 316.290 cổ phần
- Tiền đặt cọc : Bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm là 14.600 đồng/cổ phần.
- Số mức giá đặt mua : Tối đa 01 (một) mức giá đặt mua.
Các mức giá phải là bội số của 100 đồng.
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký chào bán cạnh tranh và phát Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh mua cổ phần : Từ **8 giờ ngày 06/01/2017** đến **16 giờ ngày 13/01/2017** tại Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC.
Địa chỉ: Tầng 5A, Tòa nhà Master, 41-43, Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM.
Hoặc tải trực tiếp từ: www.asias.com.vn, www.scic.vn

- Nộp tiền cọc **Từ ngày 06/01/2017 đến ngày 13/01/2017**
 Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 Số Tài khoản: 10201-000141316-8 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam –CN Tp. Hà Nội
 Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp;
 Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần của SCIC tại CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26 (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua).

- Nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh **Tại Tổ chức thực hiện bán chào bán cạnh tranh: từ 8h00 ngày 06/01/2017 đến 9h30 ngày 18/01/2017 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC**
 Địa chỉ: Tầng 5A, Tòa nhà Master, 41-43, Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM.
 Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán chào bán cạnh tranh trước **16h00 ngày 17/01/2017** theo địa chỉ:
 Gửi: Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
 Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
 Địa chỉ: Tầng 5A, Tòa nhà Master, 41-43, Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM.

- Tổ chức chào bán **: 10 giờ 00 phút ngày 18 tháng 01 năm 2017**
 Tại: Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
 Địa chỉ: Tầng 5A, Tòa nhà Master, 41-43, Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM

- Nộp tiền mua cổ phần **: Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của SCIC tại CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26**

- Thời gian hoàn tiền đặt cọc **: Từ ngày 18/01/2017 đến ngày 24/01/2017**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế chào bán cạnh tranh và đợt bán chào bán cạnh tranh được công bố tại:

✚ Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

Địa điểm: Tầng 5A, Tòa nhà Master, 41-43, Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM.

Điện thoại: 08.38 258 106

Fax: 08.38 248 655

Tại website: www.asias.com.vn

✚ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Tại website: www.scic.vn

4. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh mua cổ phần và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh mua cổ phần

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); Có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu tham dự chào bán cạnh tranh và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh.

4.2. Điều kiện tham gia chào bán cạnh tranh

- ❖ Có Đơn đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm 14.600 đồng/cổ phần.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế chào bán cạnh tranh của SCIC tại CTCP Quản lý và Xây dựng Đường Bộ 26.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

5.1. Hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh hợp lệ

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và nộp các giấy tờ còn lại trong Hồ sơ đăng ký chào bán cạnh tranh tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo các tài liệu sau:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
 - Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**
 - Bản sao hợp lệ hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
 - Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Giấy ủy quyền (nếu có);
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

5.2. Nộp hồ sơ tham dự chào bán cạnh tranh theo đúng thời hạn quy định.

6. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả chào bán cạnh tranh, kết quả bán chào bán cạnh tranh sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.asias.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chào bán cạnh tranh mua cổ phần cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội

đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào bán cạnh tranh công khai ... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia chào bán cạnh tranh mua cổ phần.

VIII. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015 và báo cáo soát xét thông tin tài chính Quý II/2016 của Công ty CTCP Quản lý và Xây dựng Đường Bộ 26;
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ của CTCP Quản lý và Xây dựng Đường Bộ 26;

Tp. HCM, ngày 5 tháng 1 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CTCP QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MINH TIỀN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG QUANG TÝ